

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

a. Tên dự án: Phân cấp các tuyến đê trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang).

b. Địa điểm thực hiện: Tuyến đê biển Tây và các tuyến đê cửa sông, đê sông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang).

c. Chủ đầu tư: Chi cục Thủy lợi tỉnh An Giang.

ST T	Tên gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện HĐ
01	Gói thầu số 01: Phân cấp các tuyến đê trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang)	Nguồn vốn sự nghiệp ngành nông nghiệp	Đấu thầu rộng rãi trong nước	01 giai đoạn 02 túi hồ sơ	Quý IV năm 2025	Trọn gói	150 ngày

Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu: Lựa chọn tư vấn đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm để thực hiện các nội Phân cấp các tuyến đê trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang) theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Nhà thầu tư vấn cung cấp dịch vụ tư vấn cho gói thầu này phải đạt các yêu cầu sau:

- Có chức năng cung cấp dịch vụ tư vấn, có đăng kí kinh doanh với ngành nghề đăng ký phù hợp với yêu cầu công việc của gói thầu.

- Có đầy đủ năng lực và kinh nghiệm thay mặt cho Chủ đầu tư thực hiện công việc như nội dung yêu cầu của gói thầu theo đúng yêu cầu kỹ thuật của hồ sơ được duyệt cũng như các yêu cầu xử lý kỹ thuật theo tiêu chuẩn, qui phạm, qui định hiện hành và các văn bản có liên quan.

- Đề xuất tài chính phù hợp với các điều kiện tài chính của gói thầu

II. Phạm vi công việc:

1. *Mô tả chi tiết phạm vi công việc đối với nhà thầu:* Nội dung công việc thực hiện phân cấp đê:

1.1. Thu thập tài liệu, khảo sát thực địa:

Thu thập các tài liệu sau:

- Các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực đê điều, các văn bản hướng dẫn, quy định có liên quan đến đê điều, công trình trên tuyến đê, các tài liệu địa hình, địa chất liên quan đến vùng được tuyến đê bảo vệ.

- Tài liệu dân sinh, kinh tế, số dân trong vùng đê bảo vệ.

- Mục nước triều cao nhất, nước dâng, ảnh hưởng lũ vùng cửa sông trong vùng tuyến đê biển Tây.

- Tài liệu về đai rừng ngập mặn.

- Tài liệu về sạt lở bờ biển gần tuyến đê (nếu có).

- Tài liệu thiết kế/xây dựng tuyến đê.

- Tổ chức điều tra thực địa: Tuyến đê biển Tây, tổng chiều dài 134,4km; Các tuyến đê cửa sông lớn với chiều dài 35,87 km; Các tuyến đê sông ven sông Cái Lớn, Cái Bé có tổng chiều dài các tuyến đê là 128,63km.

Phụ lục 1: Các đoạn đê thuộc tuyến đê biển Tây, đê cửa sông lớn và đê ven sông Cái Lớn, Cái Bé trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang)

TT	Tuyến đê	Địa danh (xã, huyện cũ)	Địa danh (xã, phường mới)	Chiều dài (km)	Ghi chú
I	Tuyến đê biển Tây			134,4	
1	Đoạn từ Chùa Hang - Ngã Ba Bình An	Kiên Lương	Kiên Lương	4,4	
2	Đoạn đê từ Bình An theo tuyến Bình An – Rạch Đùng (xã Kiên Lương) đến đường quanh núi Hòn Me (xã Hòn Đất)	Hòn Đất	Kiên Lương – Bình Giang- Bình Sơn- Hòn Đất	39,5	
3	Đoạn từ Hòn Me đến Số 2	Hòn Đất	Hòn Đất- Sơn Kiên- Mỹ Thuận - Phường Vĩnh Thông	20,5	
4	Đoạn từ Xẻo Rô đến rạch Chủ Vàng	An Biên, An Minh	Tây Yên- Đông Thái – Tân Thạnh- Đông Hưng-Vân Khánh	53	
5	Đoạn từ rạch Chủ Vàng đến Kim Quy	An Minh	Vân Khánh	10	
6	Đoạn từ Kim Quy đến Tiểu Dừa	An Minh	Vân Khánh	7	
II	Tuyến đê cửa sông			35,87	
1	Đê cửa sông dọc sông Cái Lớn	Châu Thành và An Biên	Bình An và Tây Yên	16,9	
2	Đê cửa sông dọc sông Cái Bé	Châu Thành	Bình An	18,97	
III	Tuyến đê sông			128,63	
1	Tuyến đê ven Sông Cái Bé	Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao	xã Vĩnh Hòa Hưng	6,8	
2	Tuyến đê ven Sông Cái	Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao	xã Vĩnh Hòa Hưng	4,36	
3	Tuyến đê Kênh Ngã Cạy	Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao	xã Vĩnh Hòa Hưng	2,98	
4	Tuyến đê ven Sông Cái Lớn	Thủy Liễu, huyện Gò Quao	xã Định Hòa	7,8	

TT	Tuyến đê	Địa danh (xã, huyện cũ)	Địa danh (xã, phường mới)	Chiều dài (km)	Ghi chú
5	Tuyến đê ven Sông Cái Lớn	Thới Quản, huyện Gò Quao	xã Định Hòa	11,35	
6	Tuyến đê ven Sông Cái Lớn	V.Phước B, huyện Gò Quao	xã Gò Quao	12	
7	Tuyến đê ven Sông Cái Lớn	Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao	xã Vĩnh Hòa Hưng	6,87	
8	Tuyến đê ven Sông Cái Lớn	Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao	xã Vĩnh Tuy	12,2	
9	Tuyến đê Ven Sông Cái Lớn	Vĩnh Thắng, huyện Gò Quao	xã Vĩnh Tuy	10,45	
10	Tuyến đê Ven Sông Cái Bé	Thới Quản, huyện Gò Quao	xã Định Hòa	3,12	
11	Tuyến đê Ven Sông Cái Bé	Định Hòa, huyện Gò Quao	xã Định Hòa	5,1	
12	Tuyến đê Ven Sông (ấp Phước Bình)	Vĩnh Phước A, huyện Gò Quao	xã Vĩnh Tuy	3,6	
13	Tuyến đê bao ven sông Cái Lớn (bờ phải)	Vĩnh Bình Bắc, xã Vĩnh Bình Nam, huyện Vĩnh Thuận	xã Vĩnh Bình	23	
14	Tuyến đê bao ven sông Cái Chanh	Vĩnh Thuận	xã Vĩnh Phong	19	
IV	Tuyến đê bao			92	
1	Hệ thống đê bao ngoài Vùng đệm U Minh Thượng	U Minh Thượng	xã U Minh Thượng	60	
2	Đê bao Ô Môn – Xà No	Giồng Riềng, huyện Gò Quao	Hòa Hưng, Hòa Thuận và xã Vĩnh Hòa Hưng	32	

1.2. Tính toán các thông số của đê:

Trên cơ sở các tài liệu đã thu thập được, tiến hành phân tích, tính toán để xác định cấp đê theo các tiêu chí dưới đây:

- Số dân được đê bảo vệ;
- Tầm quan trọng về quốc phòng, an ninh, kinh tế - xã hội;
- Đặc điểm ATNĐ, bão, lũ vùng cửa sông và ven biển;
- Diện tích và phạm vi địa giới hành chính;
- Độ ngập sâu trung bình của các khu dân cư so với mực nước thiết kế.

1.3. Lập bản đồ Đê điều:

Bản đồ đê điều cần thể hiện rõ vị trí, quy mô tuyến đê biển Tây và các tuyến đê cửa sông, đê sông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang).

1.4. Xây dựng báo cáo:

Tổng hợp, phân tích các tài liệu thu thập được, kết quả khảo sát thực địa phục vụ soạn thảo Báo cáo “Đánh giá hiện trạng phục vụ việc phân cấp tuyến đê biển Tây và các tuyến đê cửa sông, đê sông tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang)”.

2. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV : Tính theo thời gian hợp đồng có hiệu lực (150 ngày)

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

Các báo cáo phải nộp và tiến độ nộp báo cáo.

1. Sản phẩm giao nộp:

Sản phẩm giao nộp bao gồm hồ sơ in ấn (7 bộ) và 02 USB ghi file sản phẩm. Cụ thể:

- Báo cáo “Đánh giá hiện trạng phục vụ việc phân cấp tuyến đê biển Tây và các tuyến đê cửa sông, đê sông tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang)”.
- Bản đồ số hóa thể hiện tuyến đê biển và các tuyến đê cửa sông, đê sông tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang) tỷ lệ 1/50.000.
- Các báo cáo chuyên đề.

2. Tổ chức lập đề án:

- Cơ quan quản lý đề án: Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.
- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang.
- Cơ quan phối hợp thực hiện đề án: Các Sở, Ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường tỉnh An Giang.
- Cơ quan trình duyệt phân cấp đê: Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.
- Cơ quan phê duyệt phân cấp đê: Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3. Tiến độ thực hiện đề án

Tiến độ dự án dự kiến thực hiện 05 tháng tại Bảng 1.

Bảng 1: Tiến độ thực hiện dự án

TT	Nội dung thực hiện	Tháng thứ				
		1	2	3	4	5
1	Nội dung 1: Thu thập tài liệu, điều tra thực địa					
2	Nội dung 2: Tổng hợp, phân tích số liệu					
3	Nội dung 3: Xây dựng báo cáo Xây dựng bản đồ					
5	Hoàn chỉnh hồ sơ sau nghiệm thu và giao nộp sản phẩm					

Báo cáo

Báo cáo chuyên đề 1 "Đặc điểm tình hình dân cư, đặc điểm thiên tai khu vực được đề bảo vệ"
Báo cáo chuyên đề 2 "Xác định cấp đề theo tiêu chí dân số và diện tích bảo vệ"
Báo cáo chuyên đề 3 "Xác định cấp đề theo tiêu chí độ ngập sâu trung bình của các khu dân cư so với mực nước thiết kế đề"
Báo cáo chuyên đề 4 "Xác định cấp đề theo tiêu chí về lưu lượng lũ thiết kế"
Báo cáo "Đánh giá hiện trạng đề điều phục vụ công tác phân loại, phân cấp theo quy định của Luật Đề điều trên địa bàn tỉnh Kiên Giang".
Bản đồ Đề điều trong đó thể hiện rõ các tuyến đề đề nghị phân cấp

- Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo,... theo yêu cầu của chủ đầu tư

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Yêu cầu về nhân sự cần thiết cho gói thầu và cho từng vị trí : theo yêu cầu của Chương

III.

V. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Cung cấp những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn, kể cả các tài liệu nghiên cứu liên quan hiện có nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Cử cán bộ hỗ trợ nhà thầu thực hiện nhiệm vụ

- Thanh toán, quyết toán theo đúng quy định trong hợp đồng.